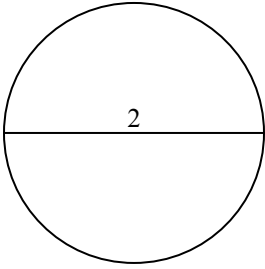


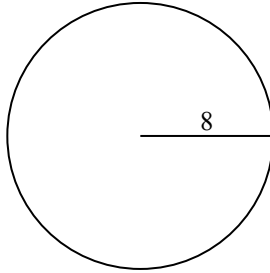


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

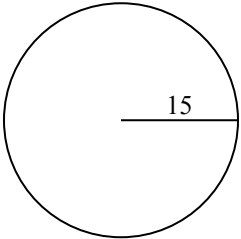
1)



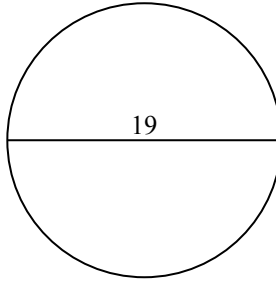
2)



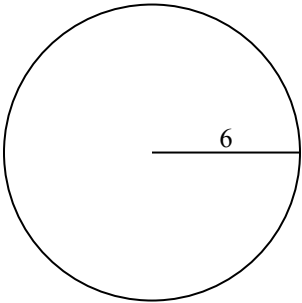
3)



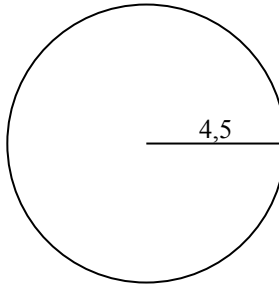
4)



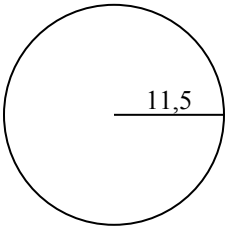
5)



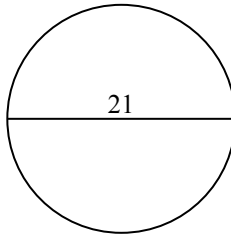
6)



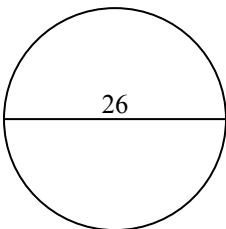
7)



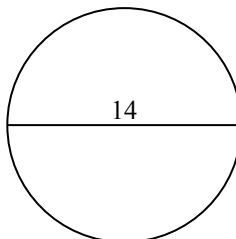
8)



9)



10)



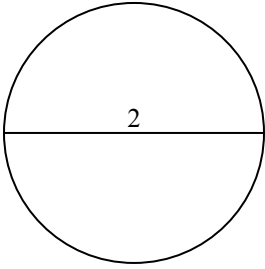
Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

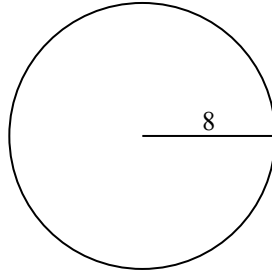


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

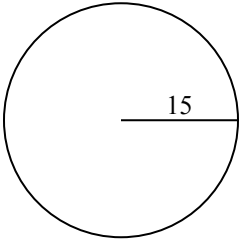
1)



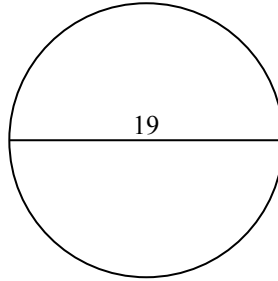
2)



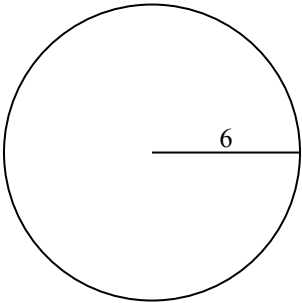
3)



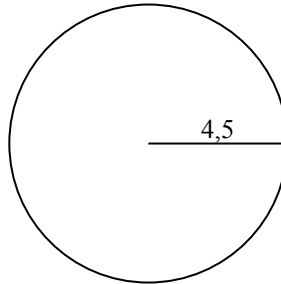
4)



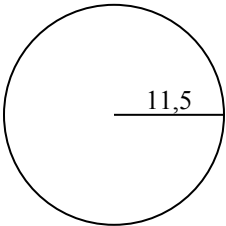
5)



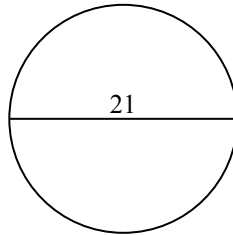
6)



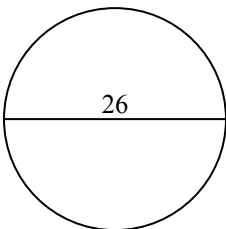
7)



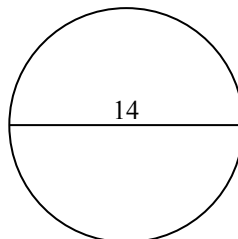
8)



9)



10)



Câu trả lời

1.	<u>3,1</u>	<u>6,3</u>
2.	<u>201,1</u>	<u>50,3</u>
3.	<u>706,9</u>	<u>94,2</u>
4.	<u>283,5</u>	<u>59,7</u>
5.	<u>113,1</u>	<u>37,7</u>
6.	<u>63,6</u>	<u>28,3</u>
7.	<u>415,5</u>	<u>72,3</u>
8.	<u>346,4</u>	<u>66</u>
9.	<u>530,9</u>	<u>81,7</u>
10.	<u>153,9</u>	<u>44</u>

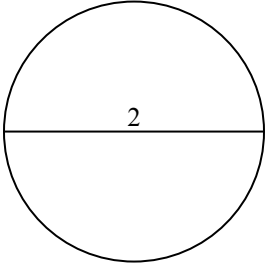


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

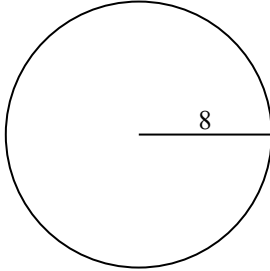
Câu trả lời

81,7	72,3	706,9	346,4	94,2
6,3	530,9	415,5	37,7	66
3,1	28,3	63,6	50,3	201,1
113,1	59,7	283,5		

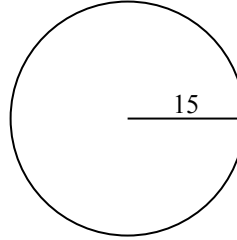
1)



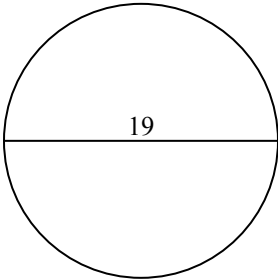
2)



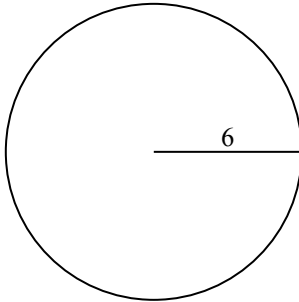
3)



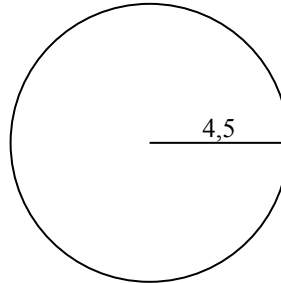
4)



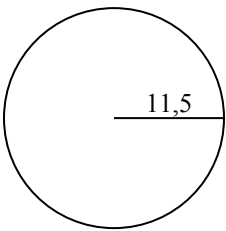
5)



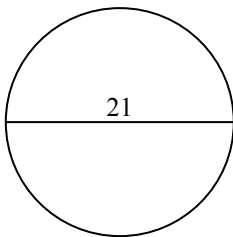
6)



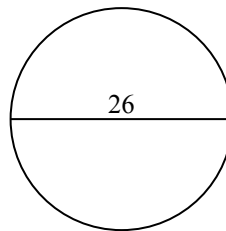
7)



8)



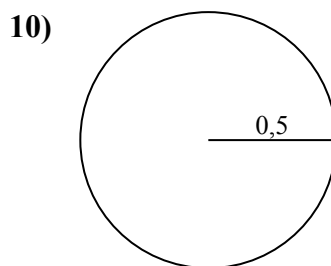
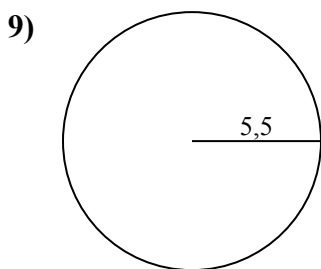
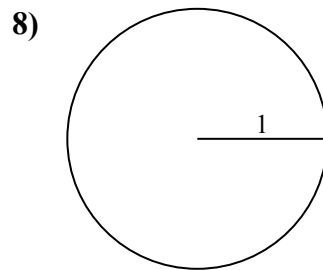
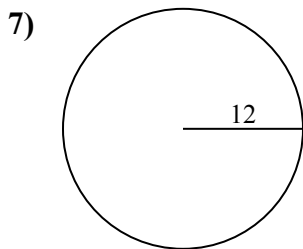
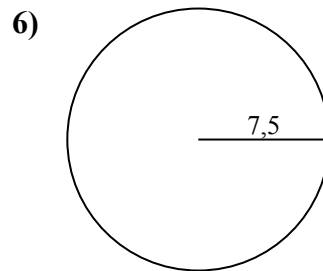
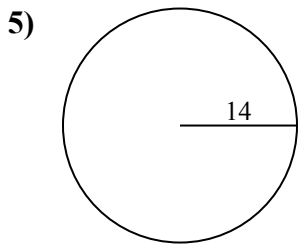
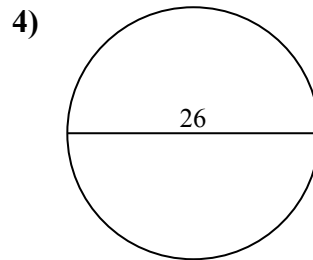
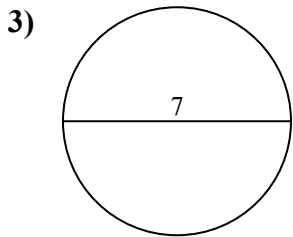
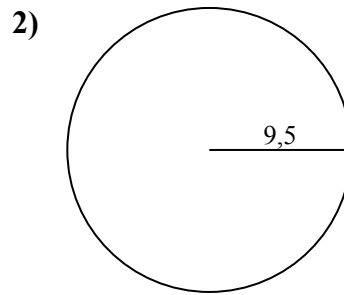
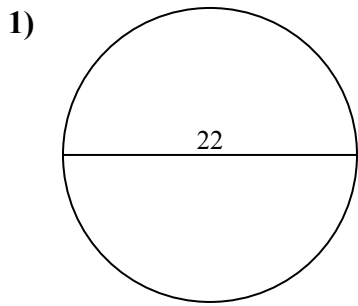
9)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

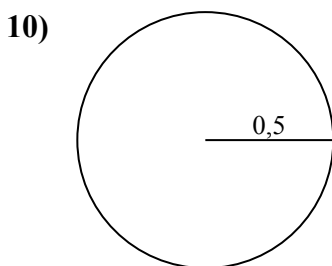
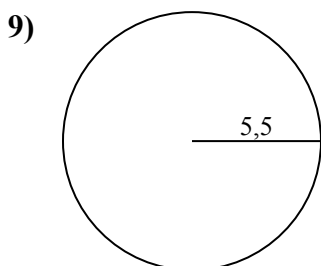
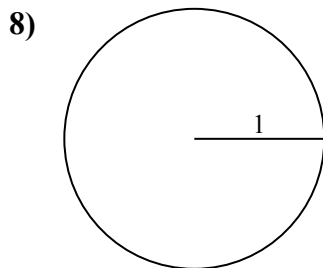
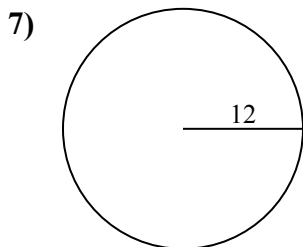
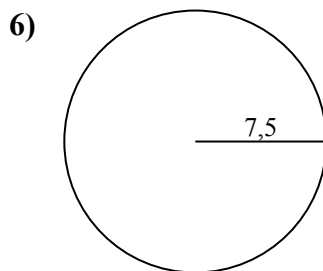
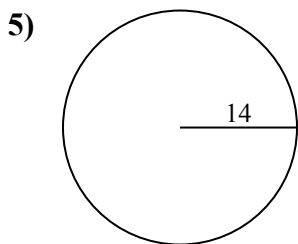
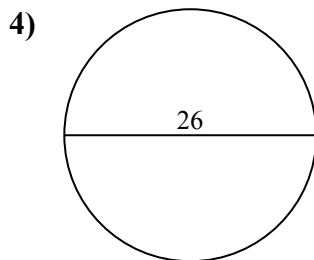
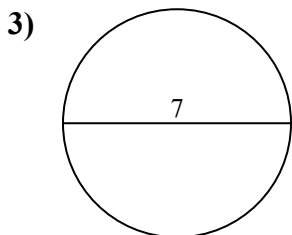
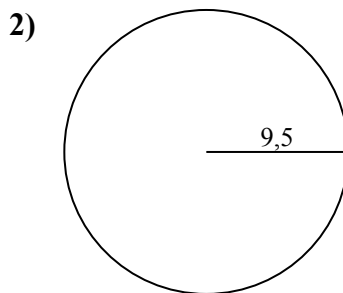
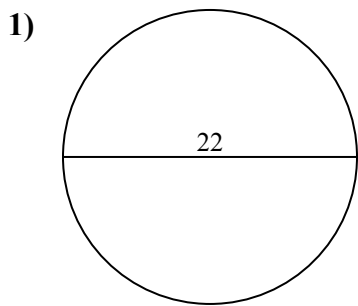


Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

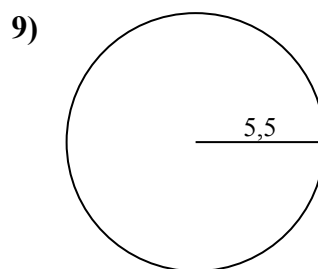
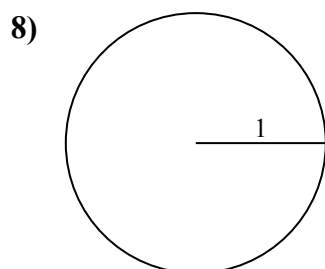
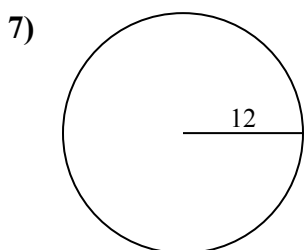
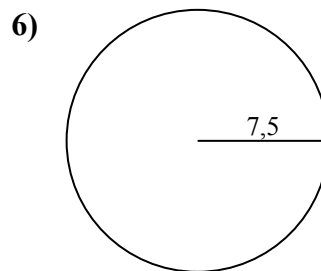
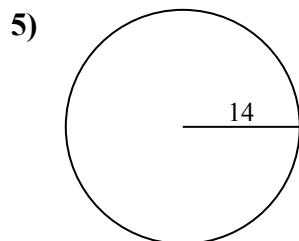
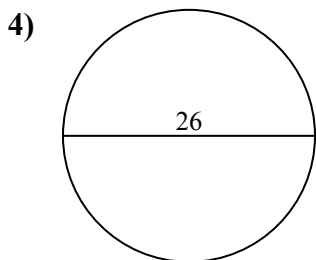
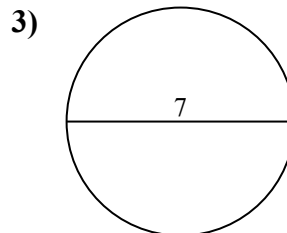
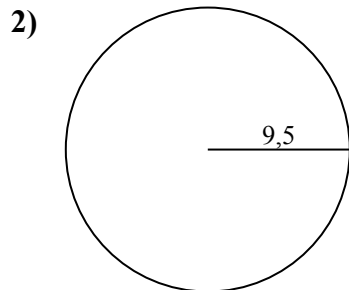
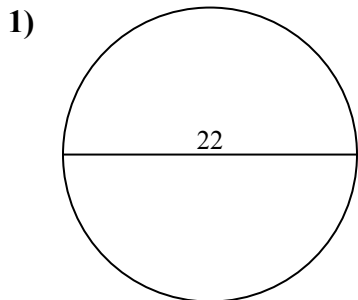
1. 380,1 69,1
2. 283,5 59,7
3. 38,5 22
4. 530,9 81,7
5. 615,8 88
6. 176,7 47,1
7. 452,4 75,4
8. 3,1 6,3
9. 95 34,6
10. 0,8 3,1



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

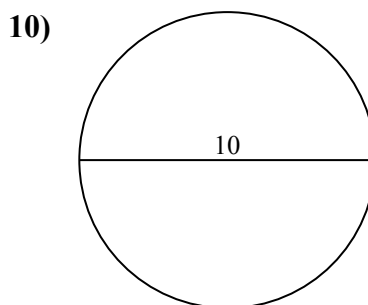
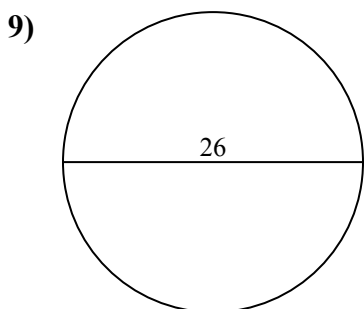
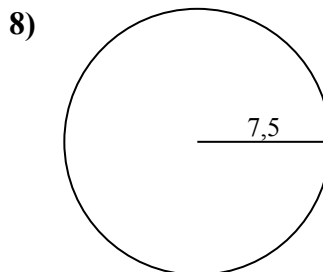
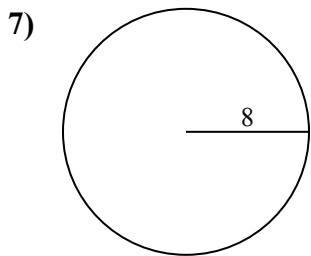
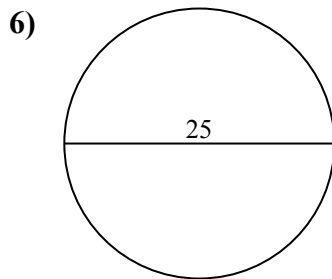
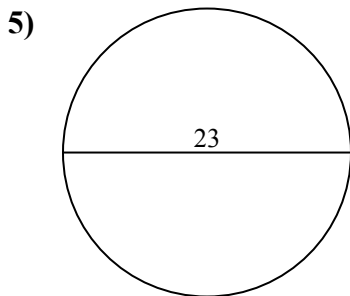
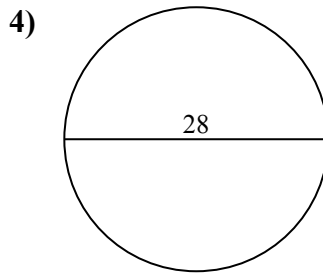
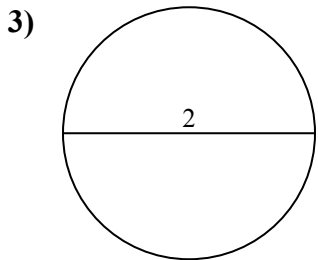
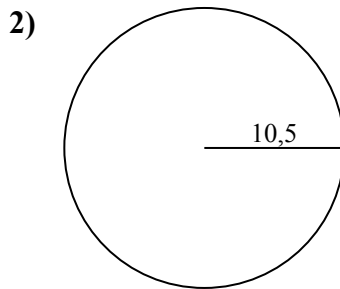
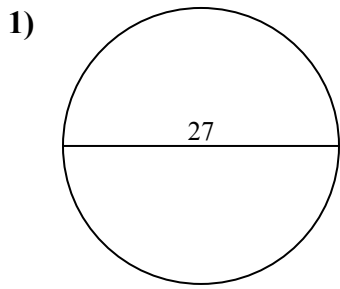
95	34,6	283,5	380,1	530,9
75,4	59,7	615,8	452,4	6,3
81,7	3,1	47,1	22	176,7
69,1	38,5	88		



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

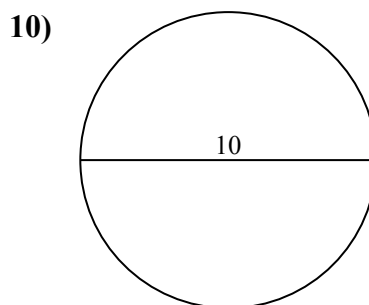
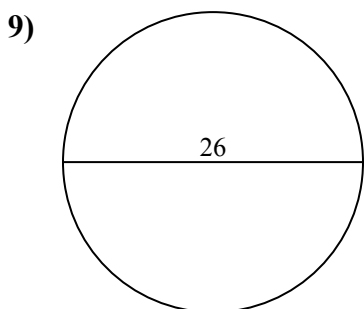
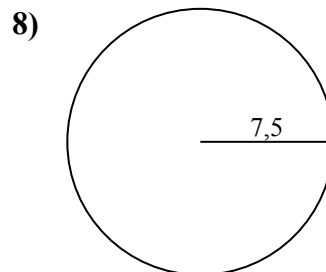
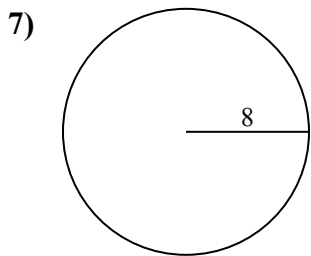
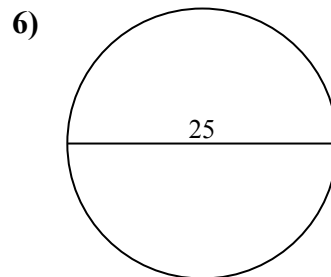
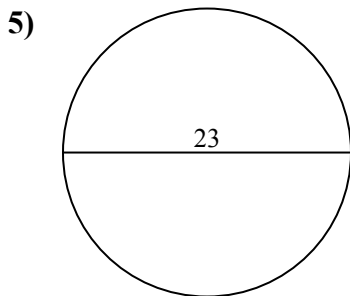
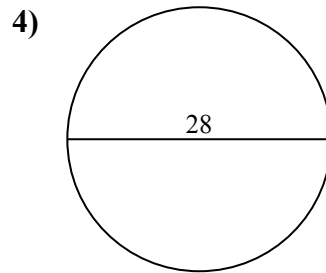
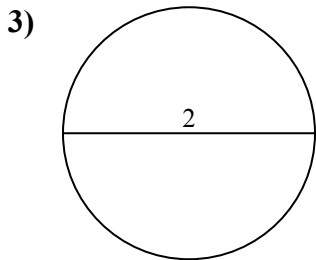
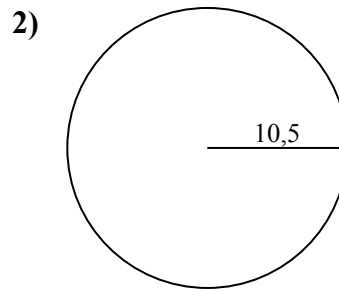
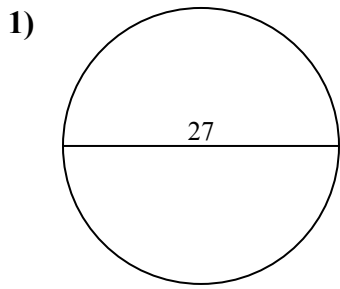


Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

1. 572,6 84,8
2. 346,4 66
3. 3,1 6,3
4. 615,8 88
5. 415,5 72,3
6. 490,9 78,5
7. 201,1 50,3
8. 176,7 47,1
9. 530,9 81,7
10. 78,5 31,4

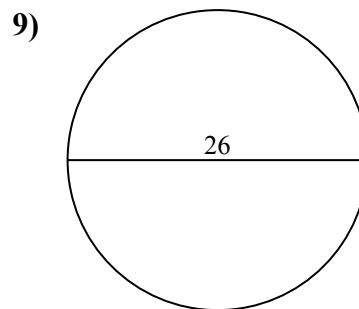
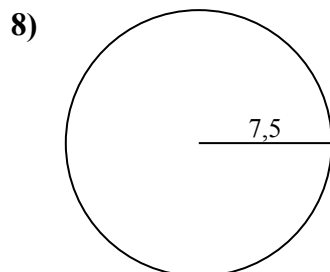
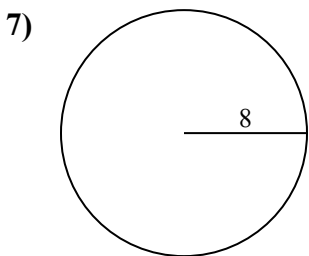
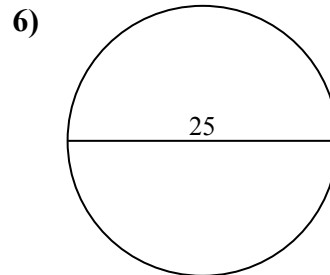
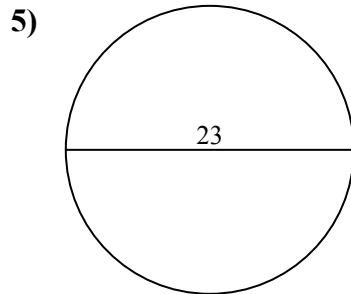
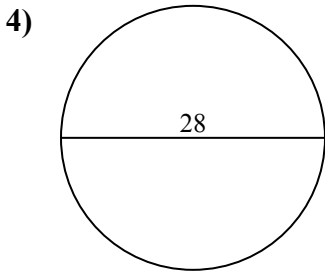
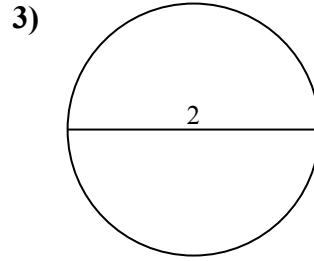
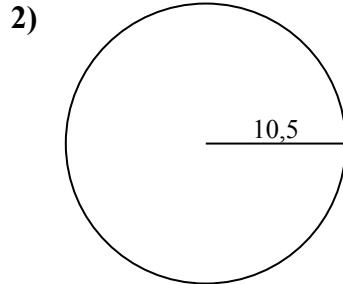
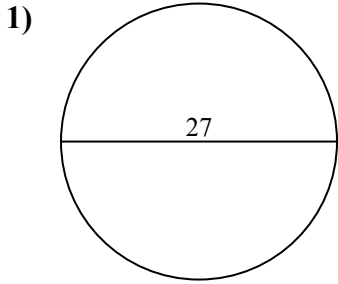


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

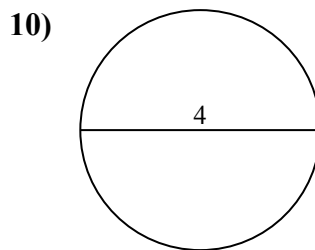
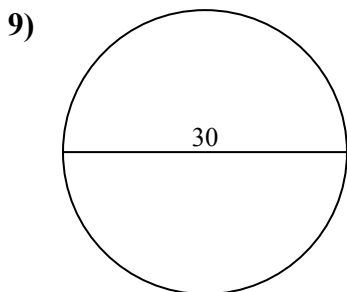
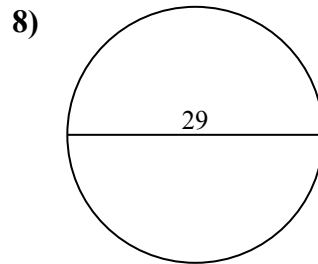
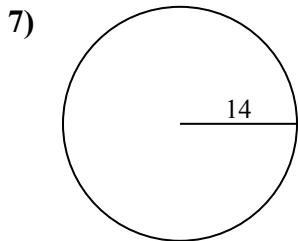
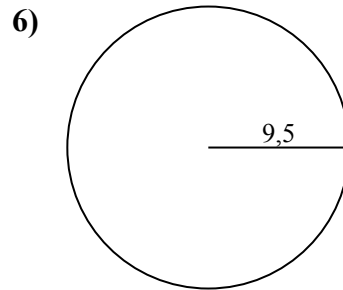
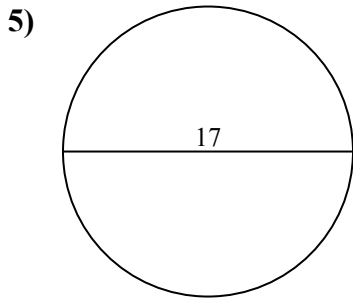
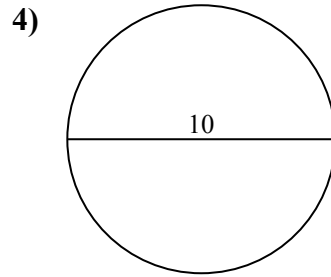
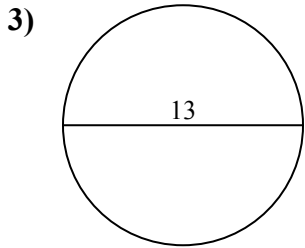
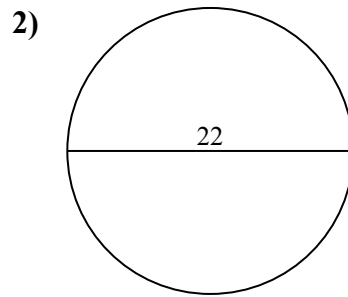
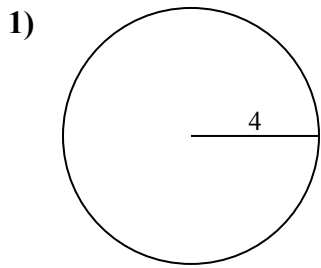
3,1	346,4	530,9	6,3	572,6
66	490,9	201,1	415,5	176,7
47,1	615,8	88	78,5	72,3
81,7	50,3	84,8		

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____





Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

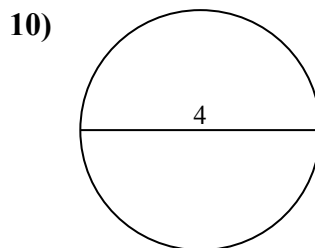
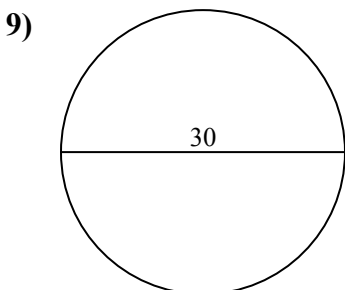
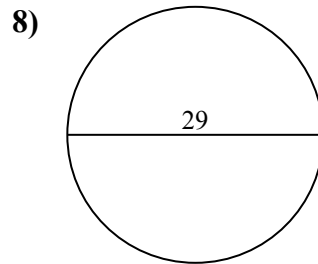
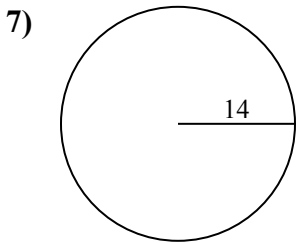
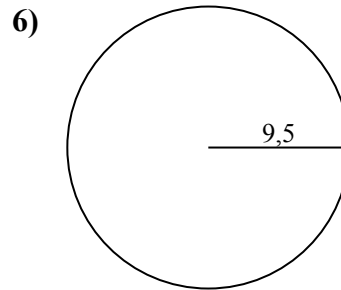
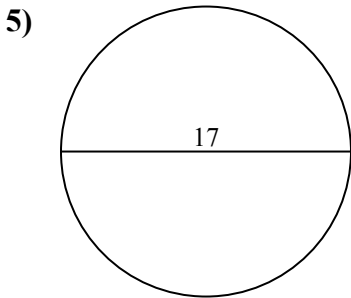
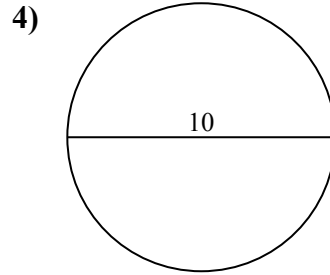
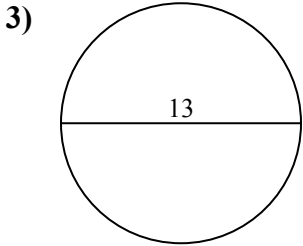
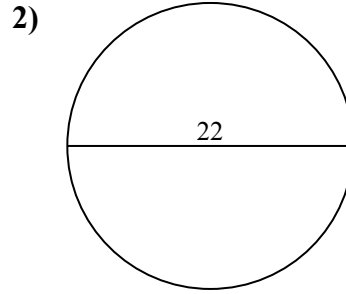
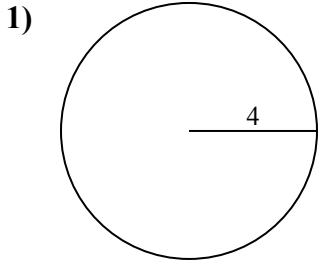


Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

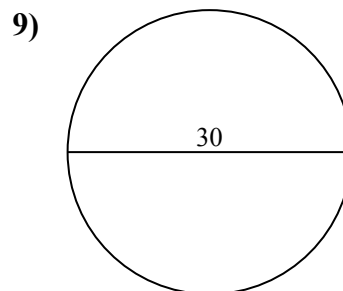
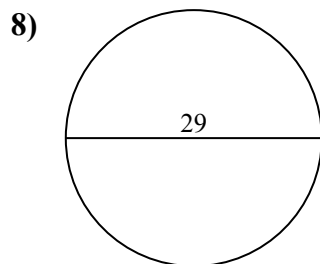
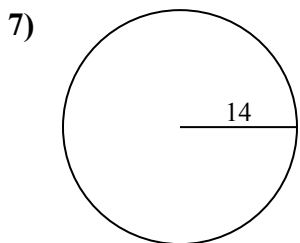
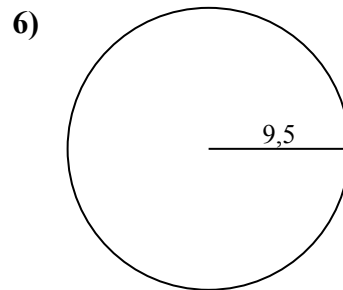
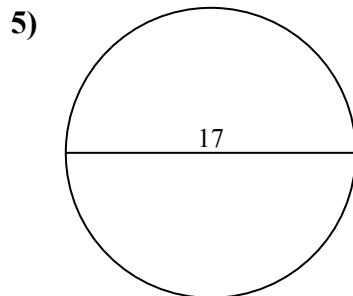
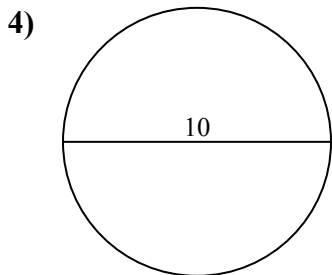
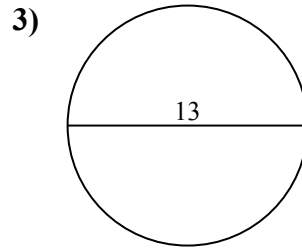
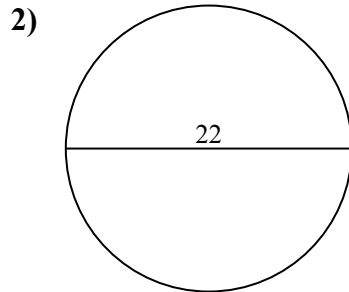
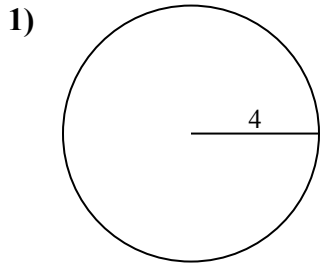
1. 50,3 25,1
2. 380,1 69,1
3. 132,7 40,8
4. 78,5 31,4
5. 227 53,4
6. 283,5 59,7
7. 615,8 88
8. 660,5 91,1
9. 706,9 94,2
10. 12,6 12,6



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

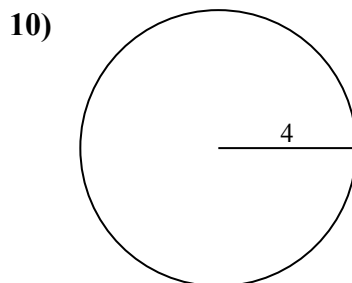
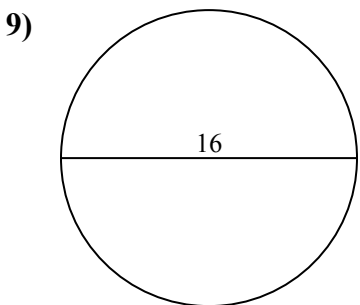
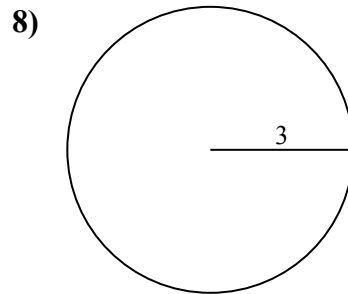
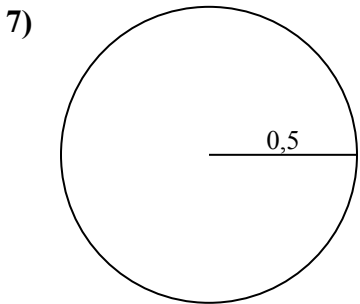
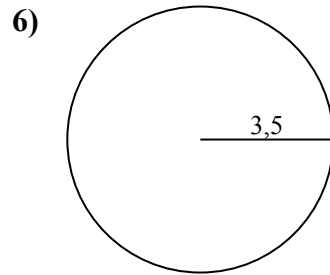
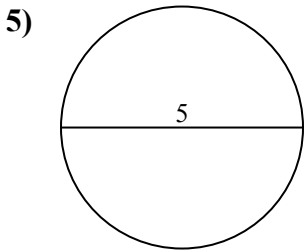
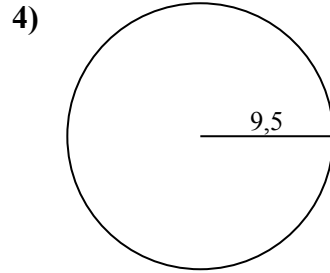
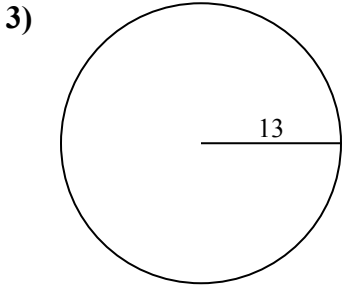
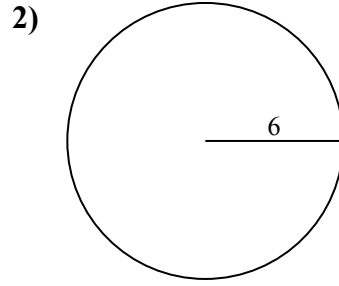
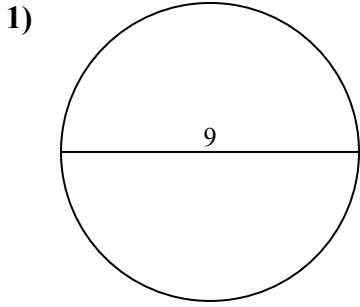
25,1	227	78,5	615,8	91,1
380,1	31,4	132,7	706,9	59,7
50,3	69,1	88	53,4	660,5
283,5	40,8	94,2		



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

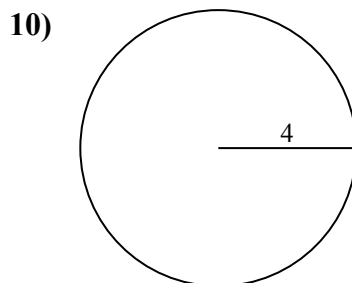
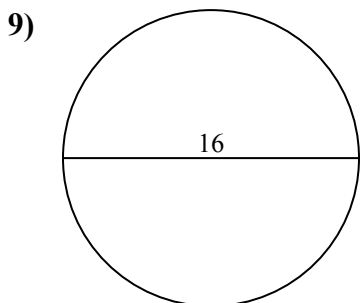
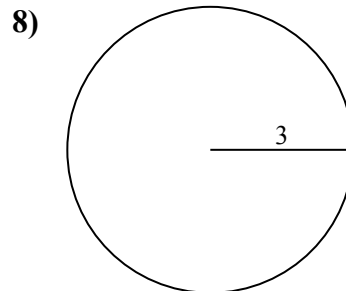
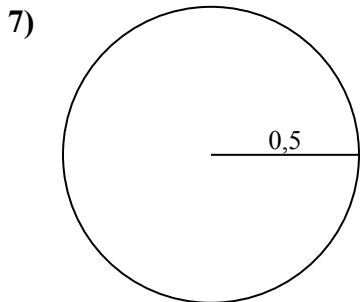
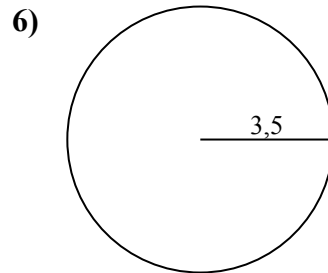
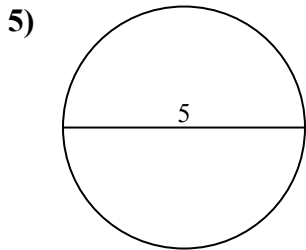
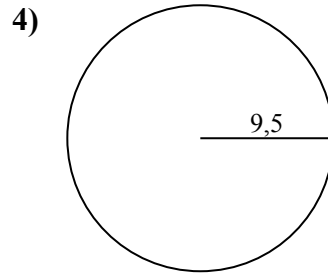
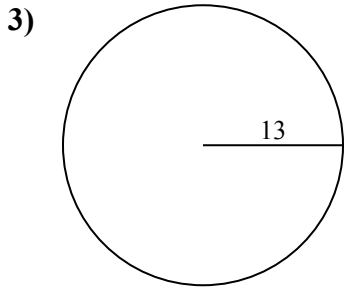
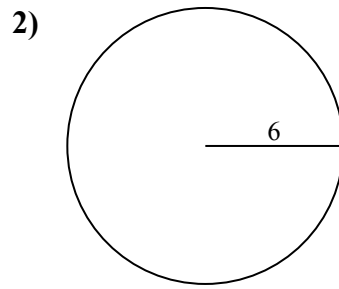
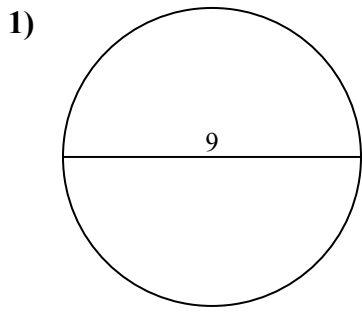


Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

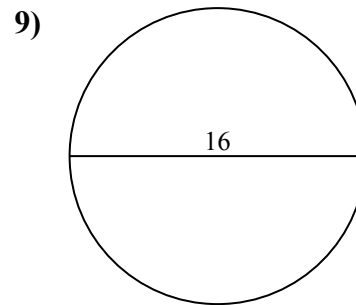
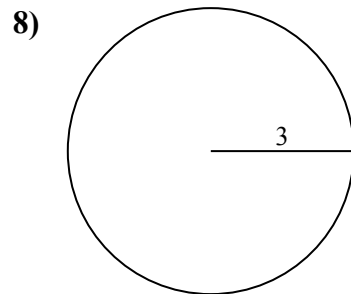
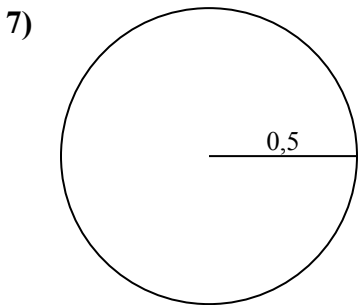
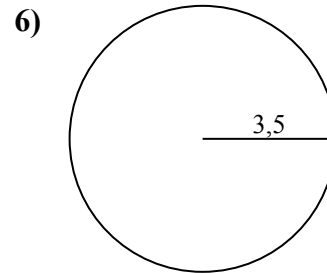
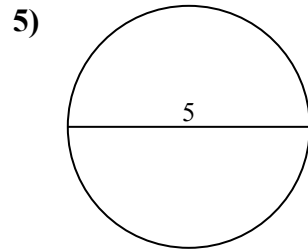
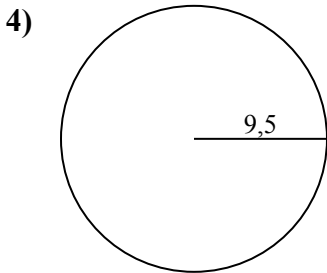
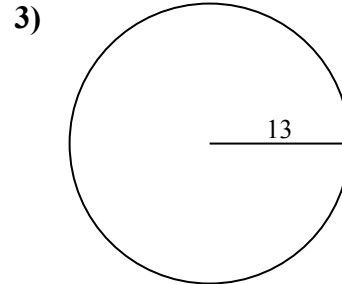
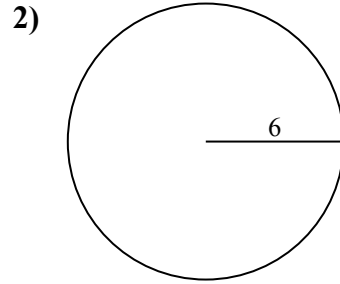
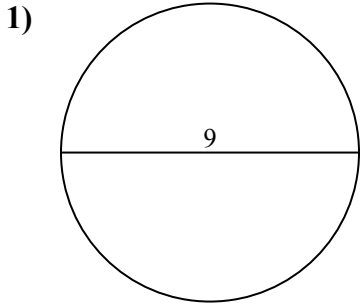
1.	<u>63,6</u>	<u>28,3</u>
2.	<u>113,1</u>	<u>37,7</u>
3.	<u>530,9</u>	<u>81,7</u>
4.	<u>283,5</u>	<u>59,7</u>
5.	<u>19,6</u>	<u>15,7</u>
6.	<u>38,5</u>	<u>22</u>
7.	<u>0,8</u>	<u>3,1</u>
8.	<u>28,3</u>	<u>18,8</u>
9.	<u>201,1</u>	<u>50,3</u>
10.	<u>50,3</u>	<u>25,1</u>



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

18,8	0,8	59,7	28,3	201,1
38,5	37,7	63,6	15,7	19,6
28,3	50,3	81,7	283,5	530,9
22	3,1	113,1		

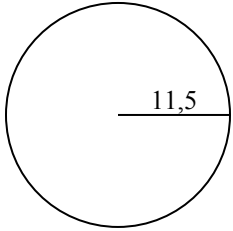


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

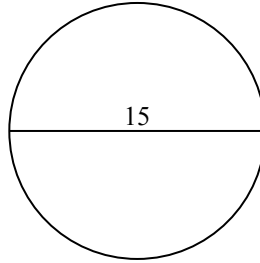


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

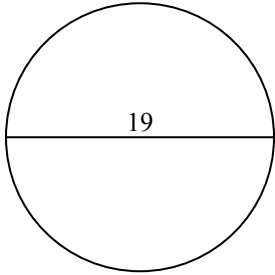
1)



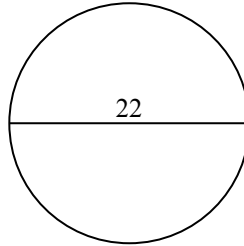
2)



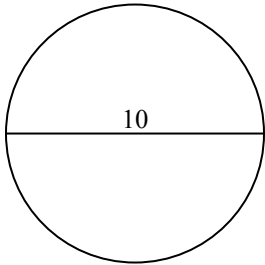
3)



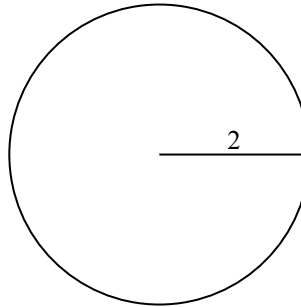
4)



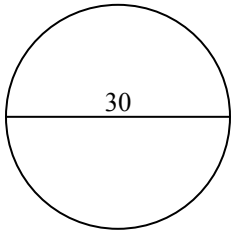
5)



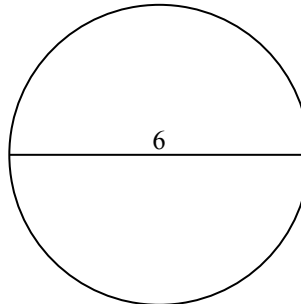
6)



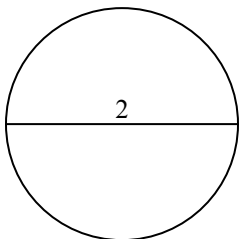
7)



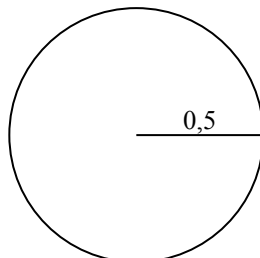
8)



9)



10)

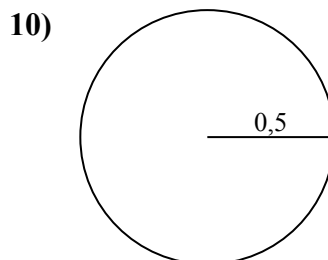
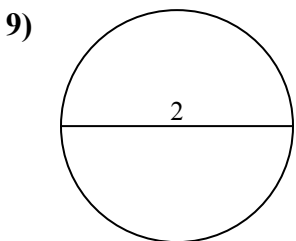
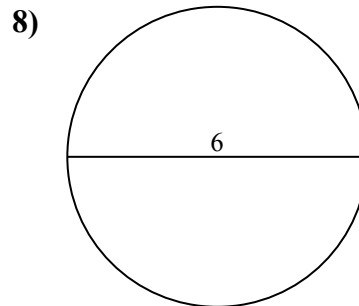
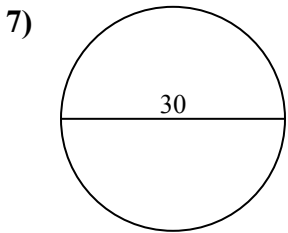
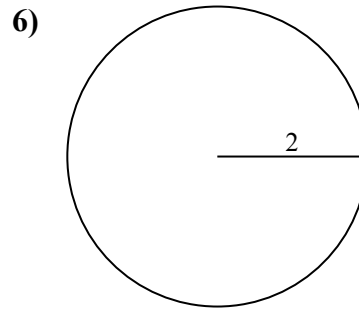
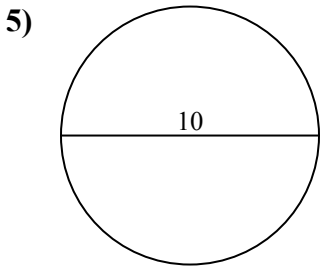
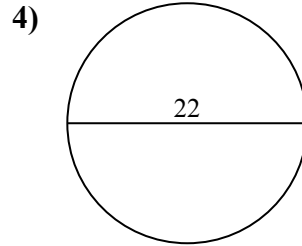
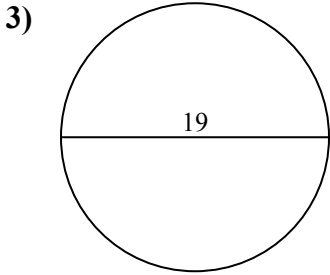
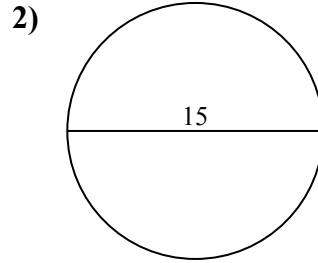
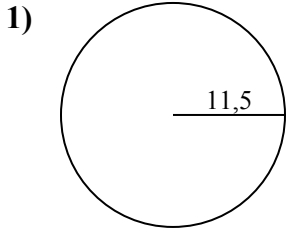


Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

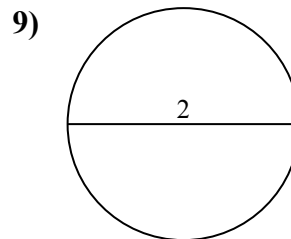
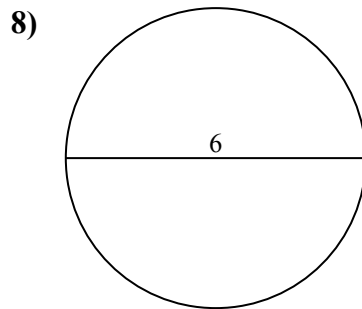
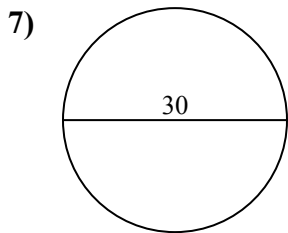
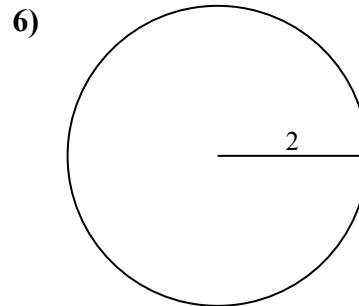
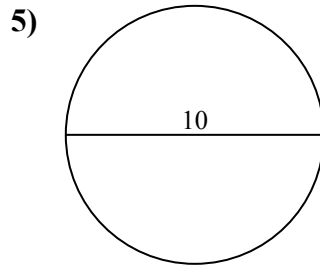
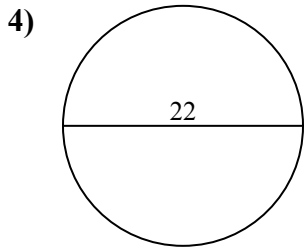
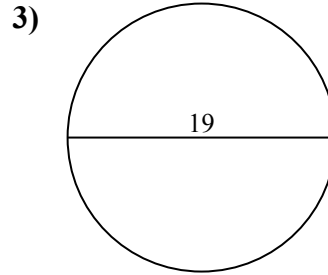
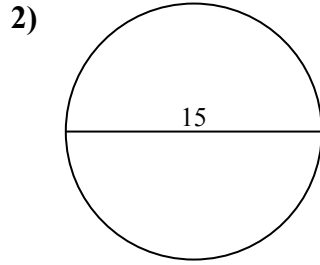
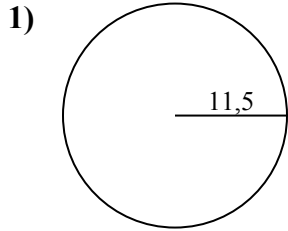
1. 415,5 72,3
2. 176,7 47,1
3. 283,5 59,7
4. 380,1 69,1
5. 78,5 31,4
6. 12,6 12,6
7. 706,9 94,2
8. 28,3 18,8
9. 3,1 6,3
10. 0,8 3,1



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

72,3	18,8	78,5	6,3	380,1
706,9	12,6	12,6	69,1	415,5
176,7	28,3	94,2	47,1	31,4
283,5	3,1	59,7		

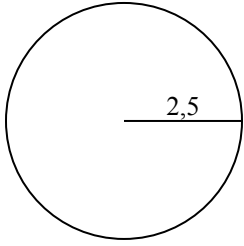


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

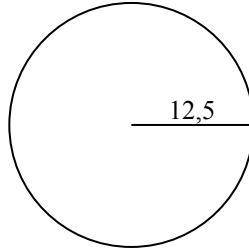


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

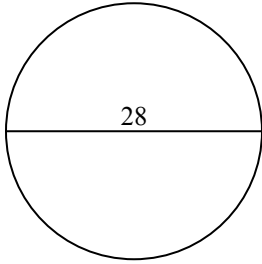
1)



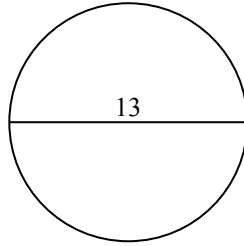
2)



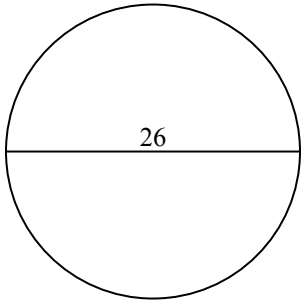
3)



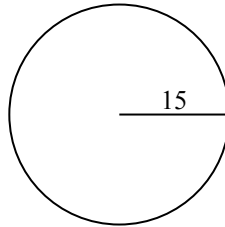
4)



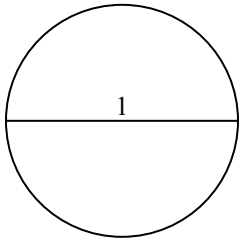
5)



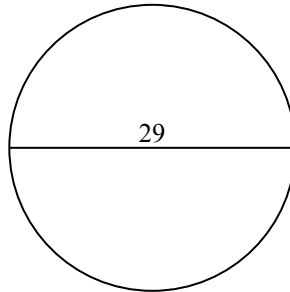
6)



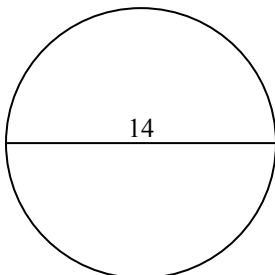
7)



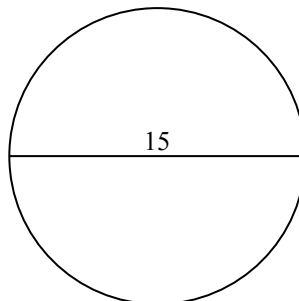
8)



9)



10)



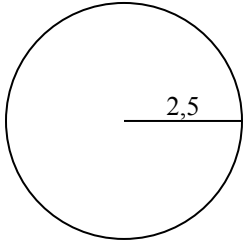
Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____

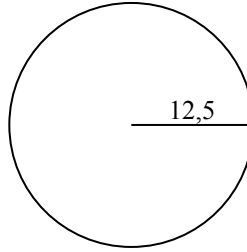


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

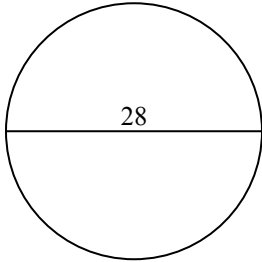
1)



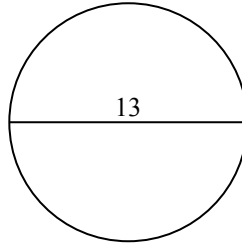
2)



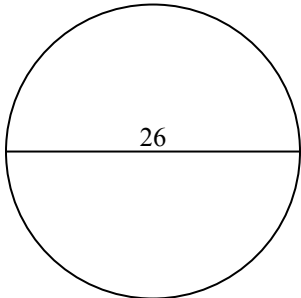
3)



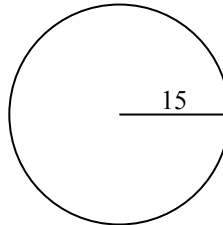
4)



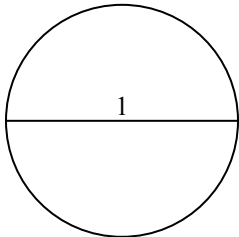
5)



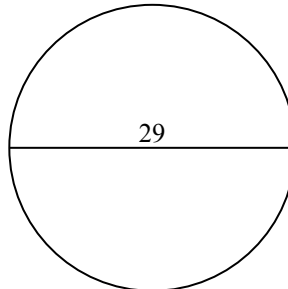
6)



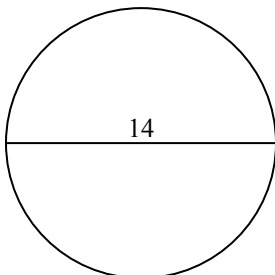
7)



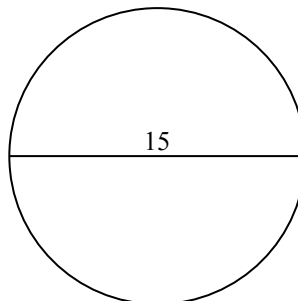
8)



9)



10)



Câu trả lời

1.	<u>19,6</u>	<u>15,7</u>
2.	<u>490,9</u>	<u>78,5</u>
3.	<u>615,8</u>	<u>88</u>
4.	<u>132,7</u>	<u>40,8</u>
5.	<u>530,9</u>	<u>81,7</u>
6.	<u>706,9</u>	<u>94,2</u>
7.	<u>0,8</u>	<u>3,1</u>
8.	<u>660,5</u>	<u>91,1</u>
9.	<u>153,9</u>	<u>44</u>
10.	<u>176,7</u>	<u>47,1</u>

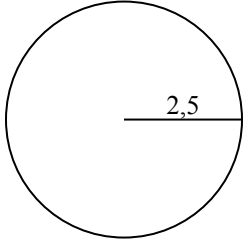


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

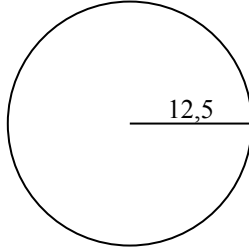
Câu trả lời

490,9	78,5	15,7	88	530,9
0,8	153,9	44	660,5	3,1
615,8	81,7	94,2	91,1	19,6
706,9	132,7	40,8		

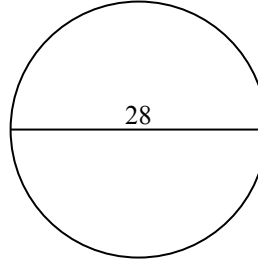
1)



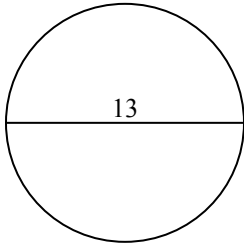
2)



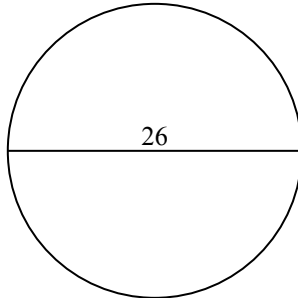
3)



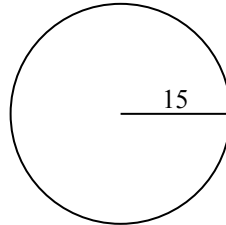
4)



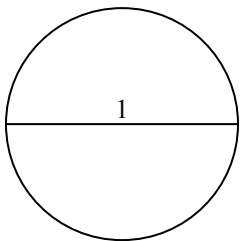
5)



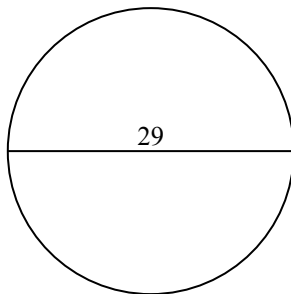
6)



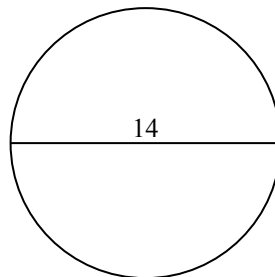
7)



8)



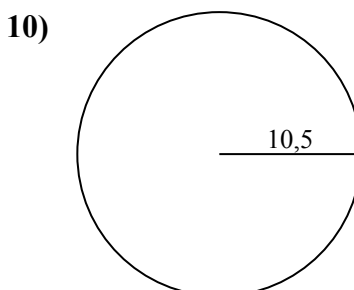
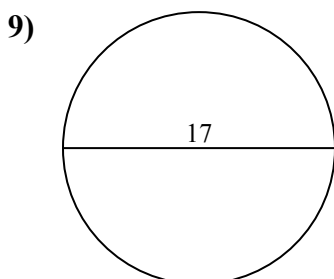
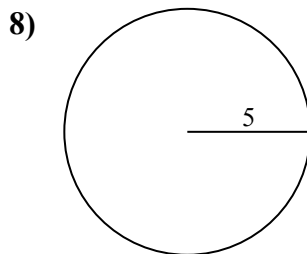
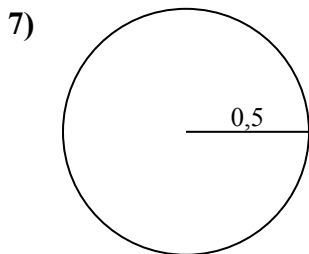
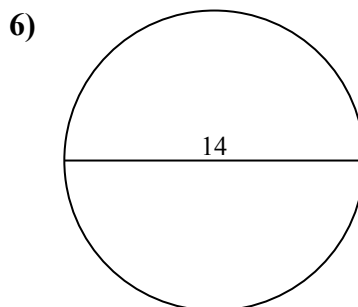
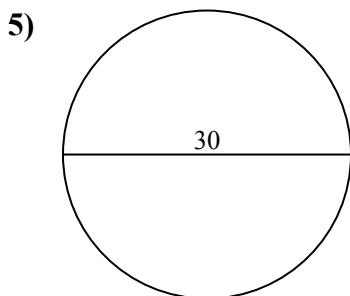
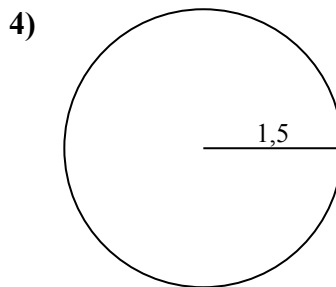
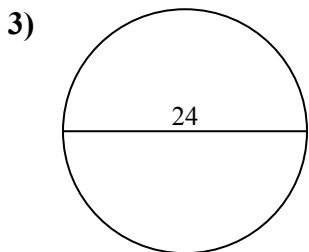
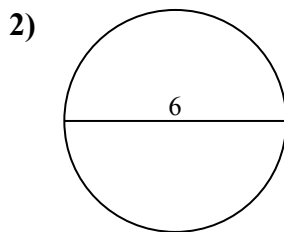
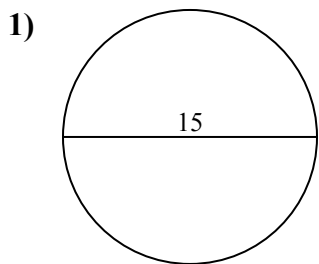
9)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



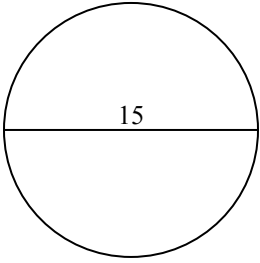
Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____

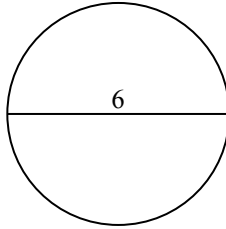


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

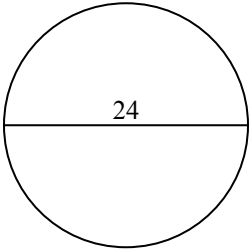
1)



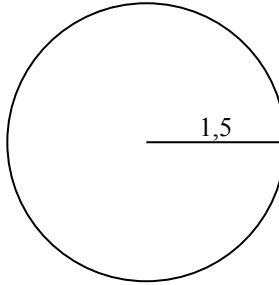
2)



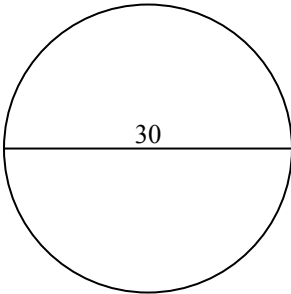
3)



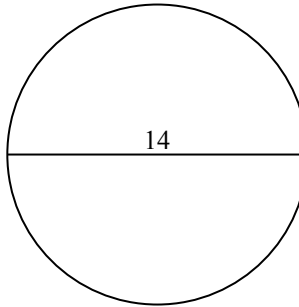
4)



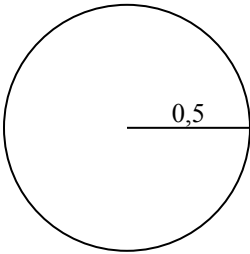
5)



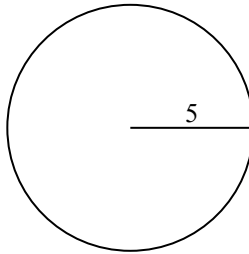
6)



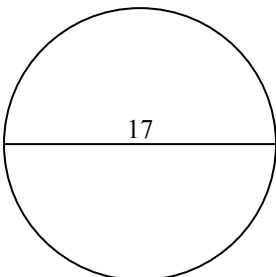
7)



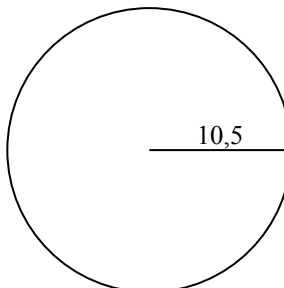
8)



9)



10)



Câu trả lời

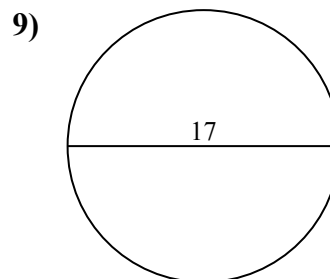
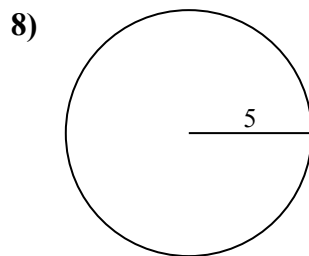
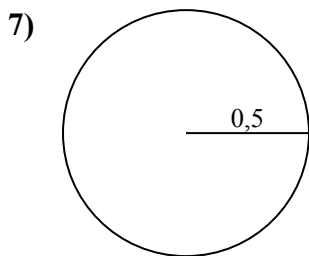
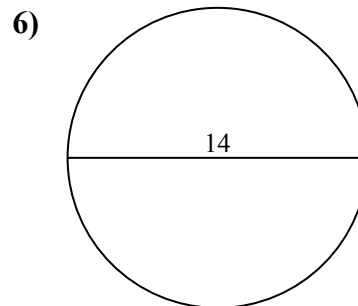
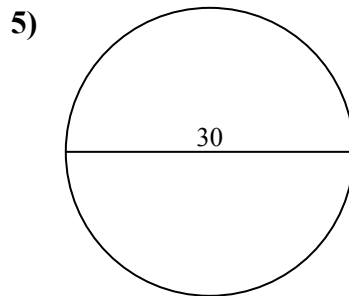
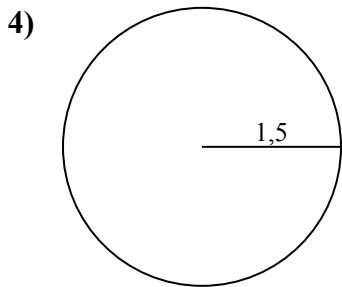
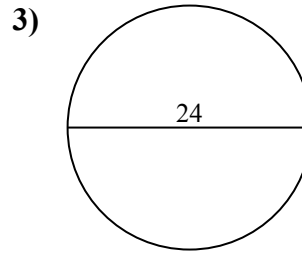
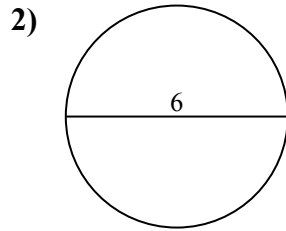
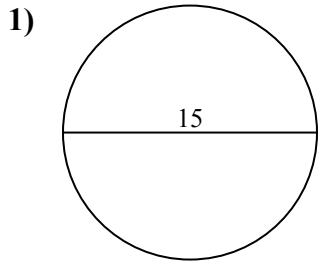
1.	<u>176,7</u>	<u>47,1</u>
2.	<u>28,3</u>	<u>18,8</u>
3.	<u>452,4</u>	<u>75,4</u>
4.	<u>7,1</u>	<u>9,4</u>
5.	<u>706,9</u>	<u>94,2</u>
6.	<u>153,9</u>	<u>44</u>
7.	<u>0,8</u>	<u>3,1</u>
8.	<u>78,5</u>	<u>31,4</u>
9.	<u>227</u>	<u>53,4</u>
10.	<u>346,4</u>	<u>66</u>



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

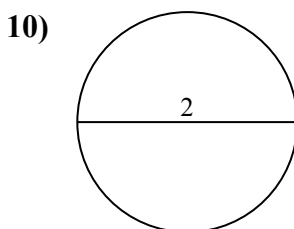
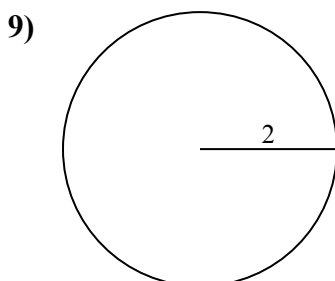
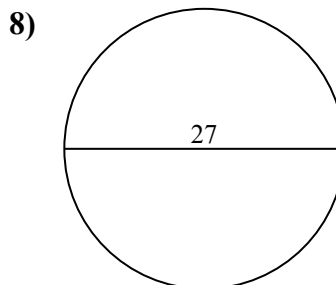
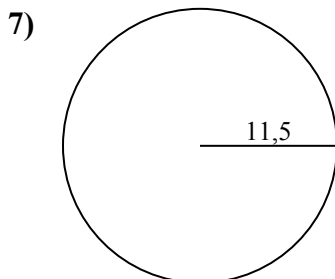
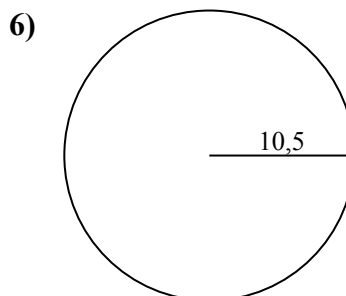
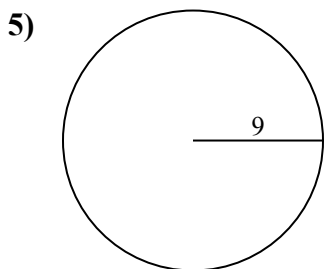
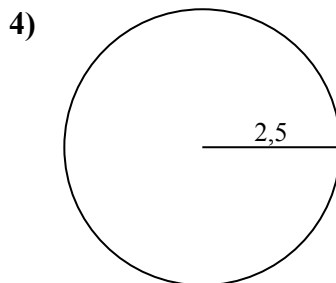
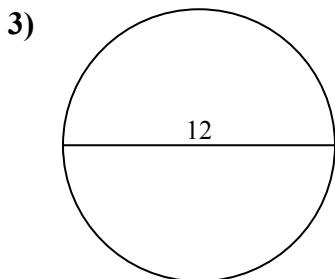
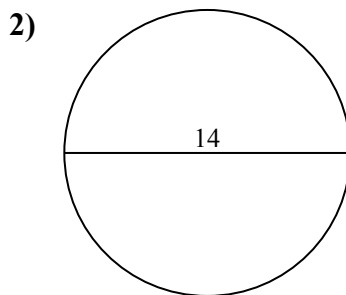
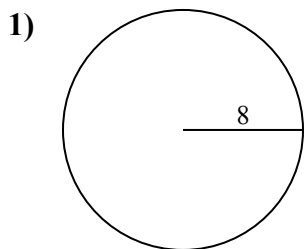
78,5	75,4	7,1	18,8	53,4
31,4	28,3	153,9	3,1	9,4
176,7	0,8	452,4	706,9	47,1
227	44	94,2		



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

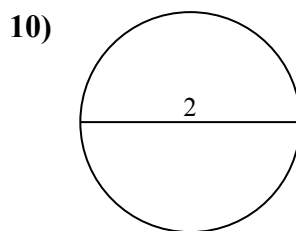
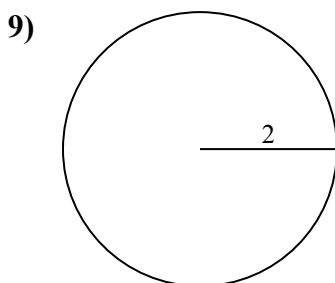
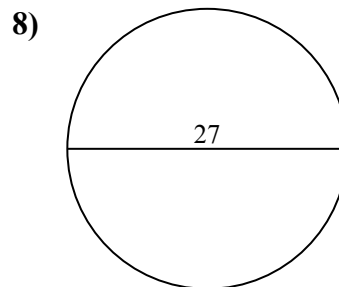
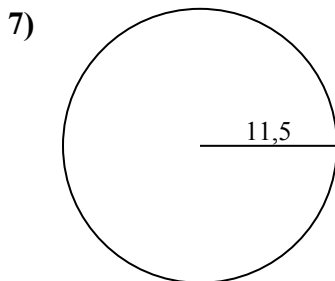
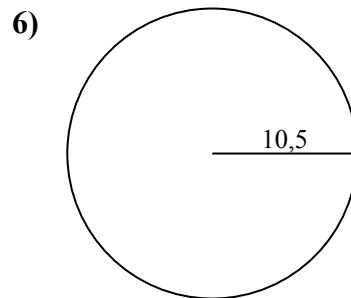
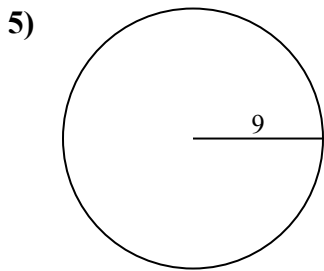
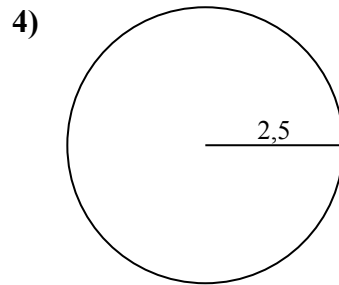
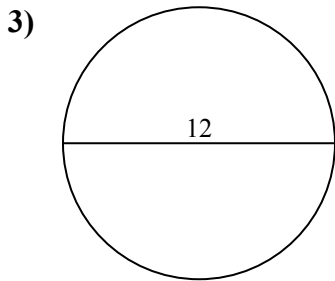
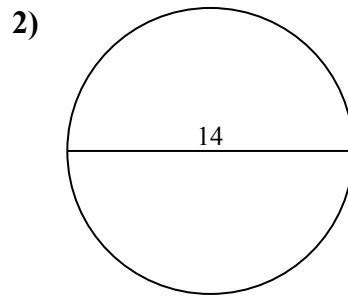
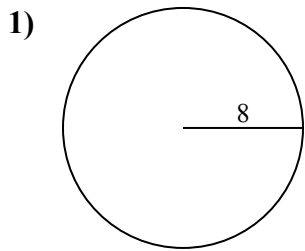


Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.



Câu trả lời

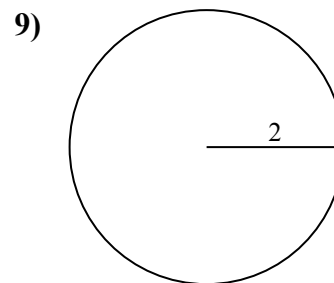
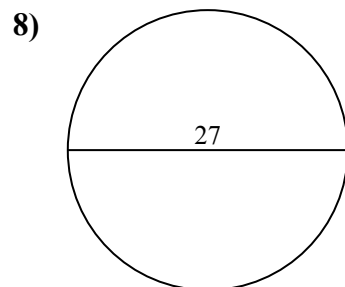
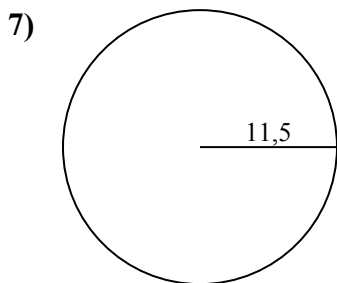
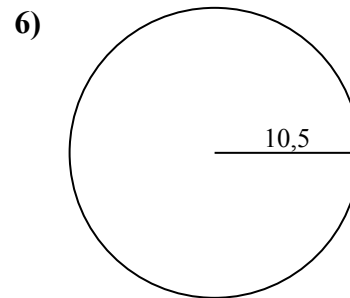
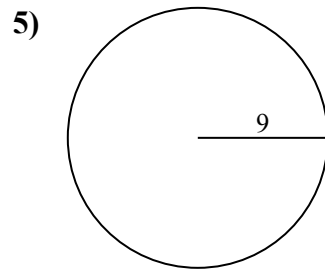
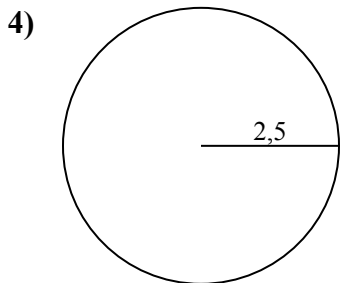
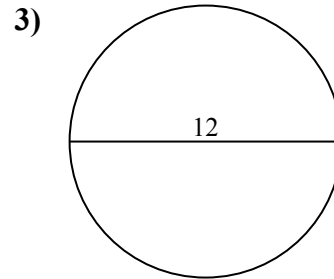
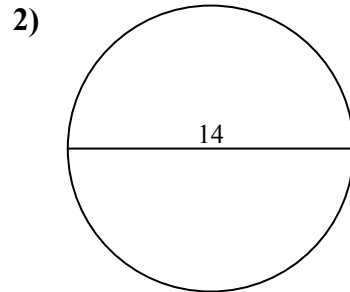
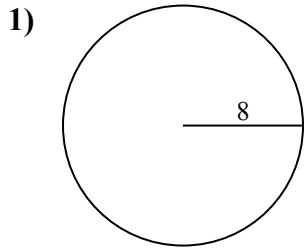
1.	<u>201,1</u>	<u>50,3</u>
2.	<u>153,9</u>	<u>44</u>
3.	<u>113,1</u>	<u>37,7</u>
4.	<u>19,6</u>	<u>15,7</u>
5.	<u>254,5</u>	<u>56,5</u>
6.	<u>346,4</u>	<u>66</u>
7.	<u>415,5</u>	<u>72,3</u>
8.	<u>572,6</u>	<u>84,8</u>
9.	<u>12,6</u>	<u>12,6</u>
10.	<u>3,1</u>	<u>6,3</u>



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

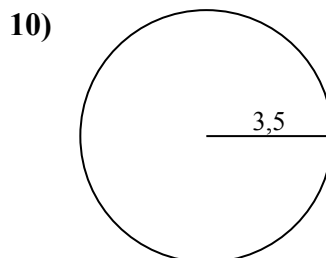
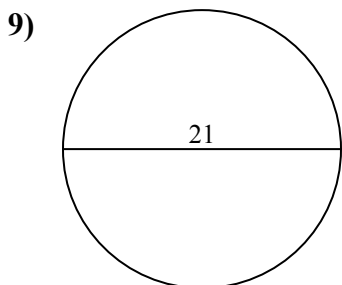
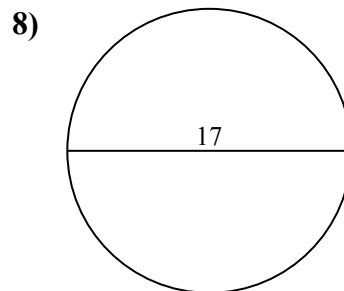
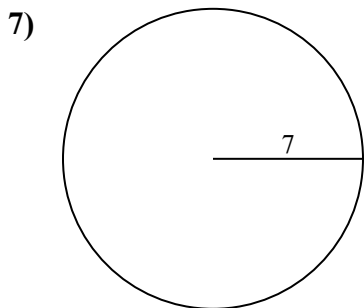
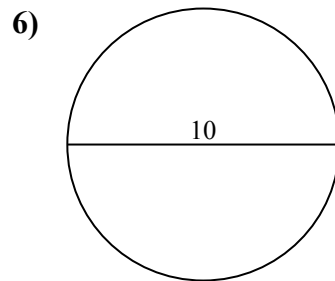
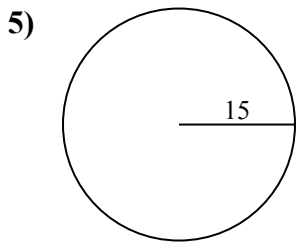
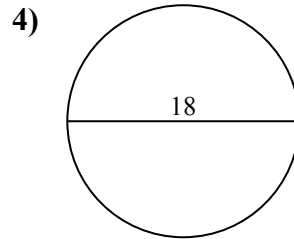
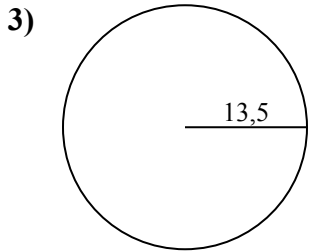
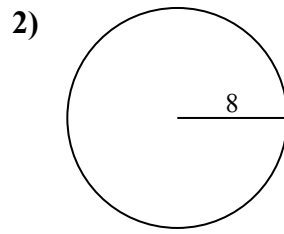
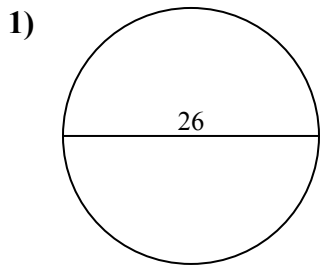
66	254,5	50,3	572,6	37,7
72,3	12,6	19,6	113,1	153,9
15,7	346,4	56,5	201,1	84,8
415,5	12,6	44		



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

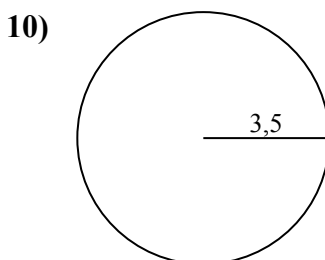
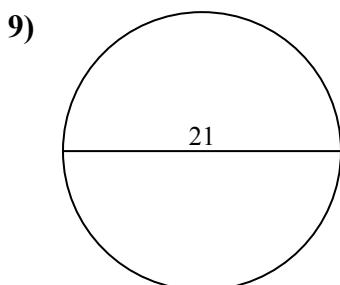
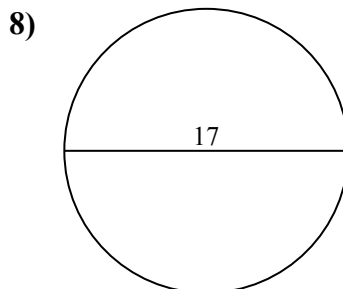
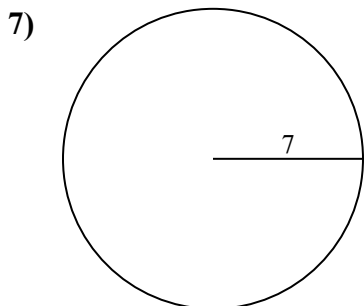
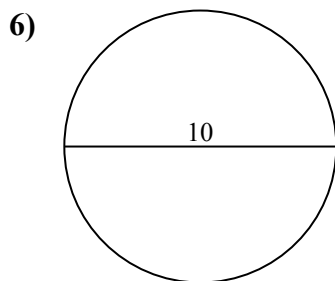
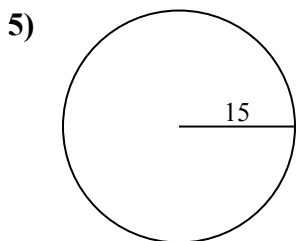
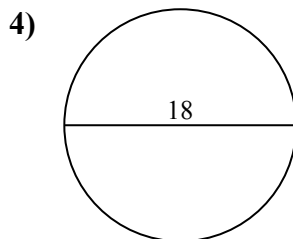
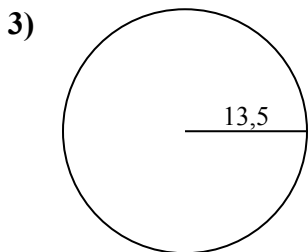
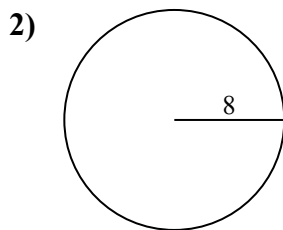
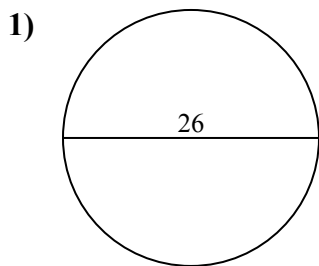


Câu trả lời

- 1. _____
- 2. _____
- 3. _____
- 4. _____
- 5. _____
- 6. _____
- 7. _____
- 8. _____
- 9. _____
- 10. _____



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

**Câu trả lời**

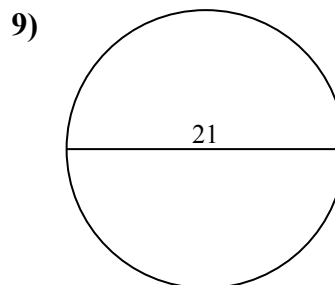
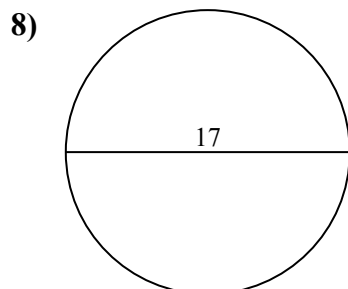
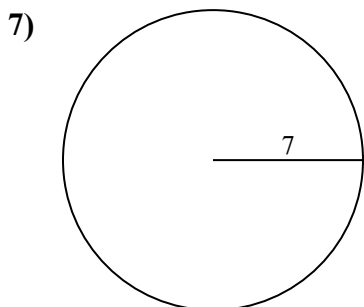
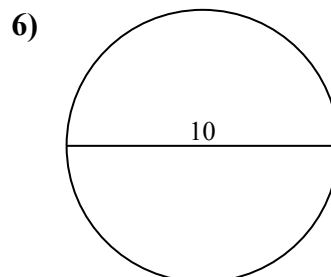
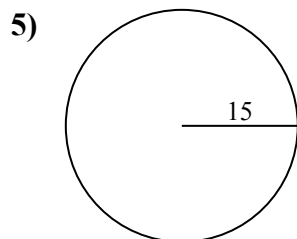
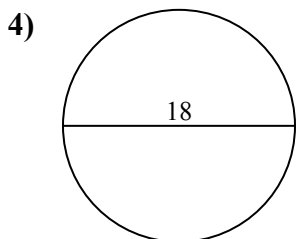
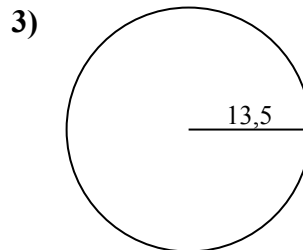
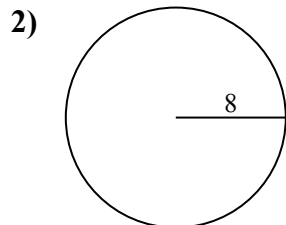
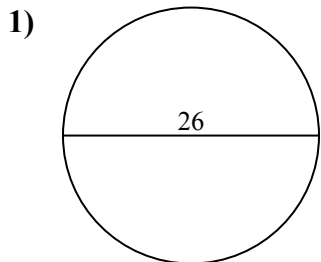
- | | | |
|-----|--------------|-------------|
| 1. | <u>530,9</u> | <u>81,7</u> |
| 2. | <u>201,1</u> | <u>50,3</u> |
| 3. | <u>572,6</u> | <u>84,8</u> |
| 4. | <u>254,5</u> | <u>56,5</u> |
| 5. | <u>706,9</u> | <u>94,2</u> |
| 6. | <u>78,5</u> | <u>31,4</u> |
| 7. | <u>153,9</u> | <u>44</u> |
| 8. | <u>227</u> | <u>53,4</u> |
| 9. | <u>346,4</u> | <u>66</u> |
| 10. | <u>38,5</u> | <u>22</u> |



Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

Câu trả lời

227	346,4	530,9	201,1	706,9
84,8	31,4	78,5	153,9	53,4
44	94,2	66	254,5	56,5
572,6	81,7	50,3		



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____